TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2018.
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Huy Liên**
Ông **Ngô Tiến Thành**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 580/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**

Địa chỉ: 138/2 đường A, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Hà Trọng P**

Địa chỉ: 138/2 đường A, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Trọng P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2004.

Trong thời gian chung sống, ông P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà H đã nhiều lần khuyên ngăn, bỏ qua cho ông P để các con được sống trong gia đình có đủ cả cha lẫn mẹ nhưng ông P vẫn không thay đổi, nhiều lần ông P còn chửi bới, hành hung bà H thậm tệ. Nay các con đã trưởng thành, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cả hai đã sống riêng từ lâu nên bà H yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 03 con chung là Hà Trọng H sinh ngày 06/7/1991, Hà Trọng D sinh ngày 02/8/1994 và Hà Thị Xuân T sinh ngày 23/7/2004. Con chung Hà Trọng H và Hà Trọng D đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con đối với H và D. Bà H yêu cầu được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hà Thị Xuân T và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu Thu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Hà Trọng P đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông P không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông P, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông P cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Hà Trọng P; Giao con chung Hà Thị Xuân T sinh ngày 23/7/2004 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Hà Trọng P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Trọng P tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77 quyển số 01/2004, ngày 07/9/2004, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của ông P nhưng căn cứ vào lời khai của bà H thì trong quá trình chung sống, ông P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà H đã cố gắng chịu đựng, nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua cho ông P nhưng ông P chỉ hứa suông mà không có sự thay đổi, làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Ông P còn chửi bới, hành hung bà H thậm tệ. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến Tòa để làm việc nhưng ông P không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông P đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà H được ly hôn ông P.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Trọng P có 03 con chung là Hà Trọng H sinh ngày 06/7/1991, Hà Trọng D sinh ngày 02/8/1994 và Hà Thị Xuân T sinh ngày 23/7/2004. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Thị Xuân T và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung Hà Trọng H và Hà Trọng D đã thành niên nên không xem xét việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung đối với Hà Trọng H, Hà Trọng D. Riêng con chung Hà Thị Xuân T là con gái, hiện nay đang ở với bà H và Tòa án chưa lấy được lời khai của ông P nên Hội đồng xét xử giao con

chung Hà Thị Xuân Thu cho bà H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông P tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Hà Trọng P.

2. Về con chung: Giao con chung Hà Thị Xuân T, sinh ngày 23/7/2004 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hà Trọng P tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008886 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H, ông Hà Trọng P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. V (số 77, quyển số 01/2004);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên